VĂN BẢN HỢP NHẤT
Số: 05 /2026/VBHN-QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày26 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Bắc Ninh

Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh) ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh) sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh), có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ trả tiền dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 44/TTr-SGDĐT ngày 18/9/2025[1];

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành[2]

1. Quyết định có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (cũ) ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (cũ).

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

---

[1] Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lí nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lí nhà nước về chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT quy định về dạy thêm, học thêm (Sau đây gọi tắt là Thông tư 19/2026/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả tiền dạy thêm giờ đối với nhà giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 92/TTr-SGDĐT ngày 31/7/2026".

[2] *Điều 3 và Điều 4* của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026, quy định như sau: "Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./."

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí; công tác kiểm tra và xử lý vi phạm của Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với người dạy thêm, các cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Bắc Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quản lý, sử dụng kinh phí dạy thêm, học thêm

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường

a) Thực hiện theo khoản 1, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT Quy định về dạy thêm, học thêm. Các đơn vị xây dựng dự toán chi cho tổ chức dạy thêm, học thêm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Việc quy đổi tiết dạy thêm của giáo viên được thực hiện theo Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

c) Việc chi trả kinh phí dạy thêm giờ thực hiện theo Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ trả tiền dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

d) Khuyến khích giáo viên dạy thêm trong nhà trường đáp ứng nguyện vọng học thêm của học sinh nhưng không thu tiền của học sinh, không sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

a) Thực hiện theo khoản 2, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

b) Khuyến khích cơ sở dạy thêm ngoài nhà trường thực hiện việc miễn, giảm tiền học thêm cho học sinh của gia đình diện chính sách, gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Điều 4. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

1.[3] Thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 15 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT; Điều 9 Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT; Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được tiến hành theo kế hoạch hoặc đột xuất trên cơ sở phân cấp địa bàn quản lý và đảm bảo sự phối hợp thống nhất giữa các cơ quan chức năng.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm

1. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

a)[4] Thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, Điều 5 Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT.

b) Hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng dự toán kinh phí để chi trả chế độ dạy thêm, học thêm trong nhà trường đối với các đơn vị trực thuộc Sở. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm theo quy định hiện hành.

c)[5] ***(được bãi bỏ)***

d) Tổng hợp kết quả công tác quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp dự toán; tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí cho công tác dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định về phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường làm thủ tục đăng ký kinh doanh, theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất về tình hình đăng ký doanh nghiệp trong lĩnh vực giáo dục.

3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể

Theo chức năng và thẩm quyền có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục và chính quyền cấp xã để tuyên truyền, quản lý việc dạy thêm, học thêm

---

[3] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[4] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

[5] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

theo quy định; kịp thời phát hiện, phản ánh những sai phạm và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý (nếu có).

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a)[6] Thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT.

b)[7] Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, Nhân dân địa phương để thực hiện đúng các quy định về dạy thêm, học thêm.

c) Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng dự toán kinh phí để chi trả chế độ dạy thêm, học thêm trong nhà trường đối với các đơn vị trực thuộc. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm theo quy định hiện hành.

d) Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn; phát hiện và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về dạy thêm. Tiếp nhận thông tin và quản lý việc dạy thêm không thu tiền trên địa bàn.

đ) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất về tình hình đăng ký hộ kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền và công tác quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

5. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

a)[8] Thực hiện theo khoản 1, khoản 3 Điều 13 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, Điều 8 Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT

b) Cuối học kỳ và cuối năm học rà soát các đối tượng học sinh có nhu cầu học thêm theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT; xây dựng kế hoạch, tổ chức dạy thêm, học thêm cho các đối tượng học sinh theo quy định.

c) Bố trí thời lượng dạy thêm trong tuần với giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng không quá 50% định mức tiết dạy trung bình trong tuần quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

d) Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí để tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt theo quy định.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình dạy thêm, học thêm theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

6. Trách nhiệm của cơ sở dạy thêm

a) Thực hiện theo Điều 14 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

b) Yêu cầu người dạy thêm phải có kế hoạch bài dạy phù hợp với kế hoạch dạy học môn học của cơ sở dạy thêm và tổ chức thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.

c)[9] (được bãi bỏ).

---

[6] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026

[7] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026

[8] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này và các quy định có liên quan.

2. Trường hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện trách nhiệm tại Quy định này thay đổi thì cơ quan, đơn vị mới căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện trách nhiệm tại Quy định này.

3. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản đã sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Bắc Ninh, ngày 26 tháng 11 năm 2026
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn

Nơi nhận:
- Cục KTVB và TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố (để đăng Công báo);
- Sở Tư pháp (để phối hợp đăng trên CSDL Quốc gia về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND (để đăng trên Cổng TTĐT thành phố);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (để lưu và đăng trên Cổng thông tin điện tử);
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX.

---

[9] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026